

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST  
Ngày 25/12/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Đức - Giáo Viên Trường trung học cơ sở Nguyễn Thị Định.

- Bà Vũ Thị Lan Anh - Giáo viên nghỉ hưu xã An Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST-HS, ngày 19/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021. Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 33/2021/TB-TA, ngày 21/12/2021, đối với bị cáo:

1. **Phạm Văn Ng**, sinh ngày 05/10/2006; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Tuấn A và con bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại giam giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Ng**: Bà Phan Thị Thu Hương - Luật sư, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

**Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ng**: Ông Phạm Tuấn A, sinh năm 1973 - Bố đẻ bị cáo; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh B (có mặt).

**Người đại diện nơi bị cáo Ng lao động, sinh hoạt**: Ông Nguyễn Xuân Cự - Chủ tịch UBND xã N, huyện T, tỉnh B (vắng mặt)

2. **Nguyễn Đăng D**, sinh ngày 09/5/2005; nơi cư trú: Thôn Á, thị trấn H, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đăng C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Bích L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh B (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo D:** Bà Nguyễn Thị Cúc - Luật sư, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

**Người đại diện của bị cáo D:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952 - Bà nội bị cáo; nơi cư trú: Thôn Á, thị trấn H, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

**Người đại diện nơi bị cáo Dưỡng lao động, sinh hoạt:** Ông Khúc Đình Thông - Chủ tịch UBND thị trấn H, huyện T, tỉnh B (vắng mặt)

\* Bị hại: Anh Vũ Văn Y, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 15/8/2021, Tổ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự Công an huyện T đang tuần tra, kiểm soát trên đường Quốc lộ 38 đoạn thuộc địa phận xã G, huyện T, tỉnh B thì thấy người dân tri hô có đối tượng cướp giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng (sau này xác định được bị hại là anh Vũ Văn Y, sinh năm 2001; trú tại: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh B). Ngay sau đó tổ tuần tra đã phát hiện và đuổi theo truy bắt hai đối tượng là Phạm Văn Ng và Nguyễn Đăng D điều khiển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI không gắn biển kiểm soát bỏ chạy vào đường đi thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh B rồi ra đường Quốc lộ 17 đi về hướng đường Á. Tổ tuần tra tiếp tục truy đuổi trên đường Á đến đoạn rẽ vào UBND thị trấn H thì Ng và D gặp lực lượng Công an thị trấn H đang chặn đường nên đã bỏ chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng vừa cướp giật được tại rìa đường đường Á rồi bỏ chạy. Khi D và Ng bỏ chạy đến cửa hàng điện máy Cường Hằng thuộc địa phận phố M, thị trấn H thì bị lực lượng Công an bắt giữ, thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI màu nâu, số khung và số máy là 000307. Sau đó, Tổ tuần tra đã tiến hành bàn giao Ng, D cùng vật chứng phạm tội cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 31/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành ra yêu cầu định giá tài sản số 125 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng

hình sự huyện Thuận Thành định giá đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng là vật chứng của vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng tại thời điểm ngày 15/8/2021 có trị giá là 1.200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, các bị cáo khai nhận: Phạm Văn Ng và Nguyễn Đăng D là bạn quen biết ngoài xã hội, cả hai đã bỏ học, không có việc làm ổn định, thường xuyên lang thang, chơi bời trên địa bàn huyện T. Buổi chiều ngày 15/8/2021, Ng và D cùng nhau thuê phòng trọ tại nhà nghỉ Anh Thơ thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B để ở. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI không gắn biển kiểm soát của D chở Ng đi từ nhà nghỉ Anh Thơ ra khu vực Trung tâm văn hóa L, thị trấn H để chơi. Tại đây, Ng rủ D đi lòng vòng trên đường khu vực xã G và thị trấn H, huyện T xem ai có tài sản sơ hở sẽ cướp giật để bán lấy tiền tiêu xài. D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở Ng đi lòng vòng trên đường Quốc lộ 38 thuộc xã G, huyện T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Khi D chở Ng đi trên đường Quốc lộ 38 hướng từ xã G về ngã tư Đ đến đoạn rẽ vào UBND xã T thì Ng phát hiện thấy hai thanh niên (sau này biết là anh Vũ Đức A, sinh năm 2003; nơi trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh B đang điều khiển xe đạp điện ngược chiều trên đường Quốc lộ 38 chở anh Vũ Văn Y ngồi phía sau). Lúc này, Ng phát hiện thấy anh Y đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bằng tay phải để sử dụng. Vì vậy, Ng bảo D điều khiển xe quay lại áp sát phía sau bên phải xe đạp điện do anh Đức A điều khiển để cướp giật điện thoại. D hiểu ý liền quay xe, điều khiển xe phóng nhanh áp sát xe của anh Đức A. Khi hai xe áp sát, đi song song với nhau thì Ng ngồi sau dùng tay trái giật mạnh chiếc điện thoại di động trên tay của anh Y rồi cả hai bỏ chạy từ đường Quốc lộ 38 vào đường đi thôn Ng, xã T rồi ra đường Quốc lộ 17 đi hướng về đường A thuộc thị trấn H. Lúc này, anh Yê hô bị cướp giật điện thoại thì gặp tổ tuần tra Công an huyện T nên anh Y, anh Đức A đã cùng tổ tuần tra đuổi theo Ng và D. Khi bỏ chạy đến đoạn đường A gần đoạn rẽ vào UBND thị trấn H thì gặp lực lượng Công an thị trấn H đang chặn đường nên Ng và D đã bỏ chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng vừa cướp giật được tại rìa đường rồi bỏ chạy. Khi D và Ng bỏ chạy đến cửa hàng điện máy Cường Hằng thuộc phố M, thị trấn H thì bị lực lượng Công an bắt giữ, thu giữ vật chứng phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 01/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Vũ Văn Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng. Anh Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI, số khung, số máy 000307, BKS: 98M1 - 1070, chủ xe là anh Lương Văn D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện Y, tỉnh B. Đầu năm 2021, anh D đã bán lại chiếc xe này cho Nguyễn Đăng D. Sau đó, Dương sử dụng chiếc xe trên đi cướp giật tài sản cùng với Ng ngày 15/8/2021.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 111/CTr - VKS, ngày 29/11/2021 của VKSND huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Phạm Văn Ng và Nguyễn Đăng D về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ng và Nguyễn Đăng D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn Ng từ 15 tháng tù đến 17 tháng tù; bị cáo Nguyễn Đăng D từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2021 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI, số khung, số máy 000307, BKS: 98M1 -1070.

Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo Nghĩa. Bị cáo Dương phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ng và bị cáo D đều nhất trí với tội danh và điều khoản theo Bản luận tội mà Đại diện VKSND huyện Thuận Thành đã công bố. Bị cáo Ng, D có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phạm tội ở tuổi chưa thành nên đề nghị HĐXX áp dụng các quy định xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đề nghị HĐXX xem xét

cho bị cáo Nghĩa, Dưỡng được hưởng án nhẹ nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đều nhất trí bào chữa của luật sư bào chữa cho các bị cáo với bản luận tội của VKS, không có ý kiến gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị hại là anh Vũ Văn Y, Đại diện UBND xã nơi bị cáo Ng lao động, làm việc là ông Nguyễn Xuân Cự - Chủ tịch UBND xã N, Đại diện UBND thị trấn nơi bị cáo D lao động, làm việc là ông Khúc Đình Thông - Chủ tịch UBND thị trấn H và bà Nguyễn Thị B - Bà nội, người đại diện cho bị cáo D vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng anh Y, ông Cự, ông Thông và bà Thắm đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu hợp lệ. Nhưng anh Yên, ông Cự, ông Thông và bà T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của anh Y, ông Cự, ông Thông và bà Thắm không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án và các quyền lợi của bị cáo vẫn đảm bảo theo quy định của pháp luật nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Ng và Nguyễn Đăng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 15/8/2021, tại đường Quốc lộ 38 thuộc địa phận xã G, huyện T, tỉnh B (hướng đi từ Ngã tư Đ đi xã T), Nguyễn Đăng D đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI, không gắn biển kiểm soát, chở Phạm Văn N ngồi phía sau áp sát bên phải xe đạp điện do anh Vũ Đức A điều khiển chở anh Vũ Văn Y ngồi phía sau để cướp giật chiếc điện thoại di động của anh Y đang cầm trên tay. Khi D vừa điều khiển xe áp sát xe của anh Đức A thì Nghĩa ngồi sau dùng tay trái giật mạnh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng trị giá 1.200.000 đồng của anh Y rồi điều khiển xe bỏ chạy. Khi D và Ng

bỏ chạy đến đoạn đường A gần lối rẽ vào UBND thị trấn H thì bị tổ tuần tra Công an huyện T bắt giữ, thu giữ vật chứng phạm tội. Xét thấy, tính đến ngày phạm tội bị cáo Ng, bị cáo đã trên 14 tuổi nhưng dưới 16 tuổi, bị cáo D đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, nhưng các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Căn cứ vào hành vi và độ tuổi trên của bị cáo đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Văn Ng và Nguyễn Đăng D đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới khách thể của tội phạm là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Ngoài ra hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân và bị xã hội lên án. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng từng bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Vì, các bị cáo phạm tội do bột phát, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ của từng bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Ng là người khởi sự và là người thực hành; bị cáo D là người nhiều tuổi hơn bị cáo Ng không những không khuyên can bị cáo Nghĩa phạm tội mà cũng đồng ý và đã dùng xe máy của mình chở bị cáo đi cướp giật nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. Do vậy, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt tương ứng hành vi của từng bị cáo.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức hành vi đi cướp giật là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì đua đòi, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, không nghe lời khuyên dạy của gia đình, để có tiền ăn tiêu các nhân nên các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội và nguyện vọng của gia đình cũng muốn các bị cáo đi chấp hành án một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo; xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra các bị cáo phạm tội ở tuổi chưa thành niên nên các bị cáo còn được áp dụng các quy định xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nghĩa tính đến ngày phạm tội

tuổi của bị cáo là 14 năm 10 tháng 10 ngày tuổi nên hình mức phạt tù cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định theo quy định tại khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo D tính đến ngày phạm tội tuổi của bị cáo là 16 năm 03 tháng 06 ngày tuổi nên hình mức phạt tù cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng bổ sung là hình phạt tiền được quy định khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI, số khung, số máy 000307, BKS: 98M1 -1070 là tài sản của bị cáo D; xét thấy, đây là chiếc xe các bị cáo làm phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5]. Về án phí: Xét thấy, đối với bị cáo Ng tại thời điểm phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi nên bị cáo Ng được miễn án phí HSST quy định tại Điều 1 Luật Trẻ em; điểm d Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án; đối với bị cáo D tại thời điểm phạm tội bị cáo đã trên 16 tuổi nên bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ng và Nguyễn Đăng D phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

\* Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

\* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI, số khung, số máy 000307, BKS: 98M1 -1070 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Phạm Văn Nghĩa. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện cho bị cáo, người giám hộ cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Trại tạm giam Công an tỉnh B.
- Người bào chữa.
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Xuân Hà**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN THÀNH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2020;  
Tại: Trụ sở TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Xuân Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Đức - Giáo Viên Trường trung học cơ sở Nguyễn Thị Định.

- Bà Vũ Thị Lan Anh - Giáo viên nghỉ hưu xã An Bình.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo Phạm Văn Nghĩa, sinh ngày 05/10/2006; nơi cư trú: Thôn Trạm Trai, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;

Bị cáo Nguyễn Đăng Dưỡng, sinh ngày 09/5/2005; nơi cư trú: Thôn Ấp Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Nghĩa và Nguyễn Đăng Dưỡng phạm tội “Cướp giật tài sản”. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Nghĩa 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Dưỡng 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết nhất trí: 3/3.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI, số khung, số máy 000307, BKS: 98M1 -1070 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Phạm Văn Nghĩa. Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Dưỡng phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện cho bị cáo, người giám hộ cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 25 tháng 12 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đức    Vũ Thị Lan Anh**

**Phạm Xuân Hà**